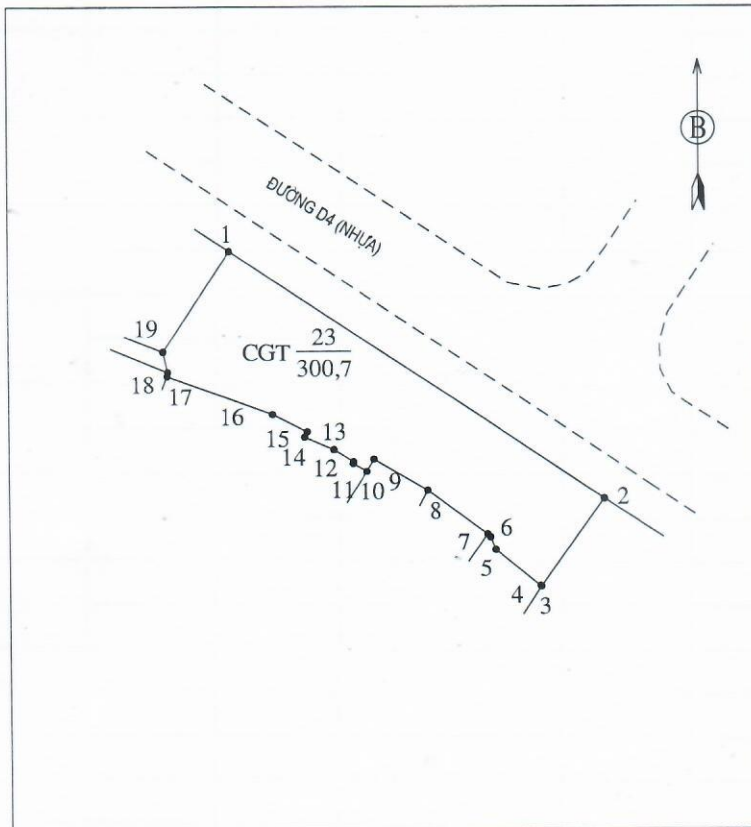


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 23..... ; Tờ bản đồ/Mảnh trích đo bản đồ địa chính:119.....
xã(phường):Phường.Đoàn.Kết..... tỉnh (thành phố)Lai.Châu.....
2. Diện tích: 300,7.....m²; Loại đất: .CGT.....
Tài liệu đo đạc: (ghi: Bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính và ngày tháng năm phê duyệt và tên cơ quan có thẩm quyền ký duyệt): Bản đồ địa chính - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu ký duyệt ngày 01/12/2014
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu.
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
1	2477719,79	546771,56	35,36
2	2477700,21	546801,00	
2	2477700,21	546801,00	8,55
3	2477693,29	546795,98	
3	2477693,29	546795,98	0,09
4	2477693,34	546795,91	
4	2477693,34	546795,91	4,55
5	2477696,20	546792,37	
5	2477696,20	546792,37	1,07
6	2477697,19	546791,96	
6	2477697,19	546791,96	0,33
7	2477697,43	546791,73	
7	2477697,43	546791,73	5,82
8	2477700,89	546787,05	
8	2477700,89	546787,05	4,87
9	2477703,34	546782,84	

Người trích lục

Heon

Vũ Ngọc Hiền

Lai Châu, ngày 22 tháng 5 năm 2026

Văn phòng đăng ký đất đai



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Lữ

TRÍCH LỤC

ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI

ĐIỂM

b) Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

[illegible]